TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2018
"V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG-TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền** - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Bích Thảo** và ông **Bùi Văn Thiệu**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Hương Sen** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 497/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2018; quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Bích D**, sinh năm 1984; HKTT và hiện trú tại: Số nhà 18 CC, phường THĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(chị D có mặt tại phiên tòa)*.

Bị đơn: Anh **Ngô Văn Ng**, sinh năm 1977; HKTT: Khu 4 thị trấn NG, huyện NG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 18 CC, phường THĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(anh Ng vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án của nguyên đơn là chị Hoàng Thị Bích D trình bày: Chị và anh Ngô Văn Ng kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký và được UBND phường THĐ, thành phố Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/8/2009. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chị D tại số nhà 18 CC, phường THĐ, thành phố Hải Dương, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng chơi bời, cờ bạc dẫn tới nợ nần mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Đến cuối năm 2010 anh Ng tự ý bỏ đi không cho chị và gia đình biết địa chỉ cụ thể. Đến nay, anh Ng thỉnh thoảng vẫn về nhà đẻ ở Xuân Tân, Xuân Trường, Nam Định sau đó lại bỏ đi, gia đình anh Ng cũng đã cho chị số điện thoại của anh Ng và chị cũng đã nhiều lần liên lạc với anh Ng nhưng lúc đầu anh Ng nghe máy,

sau đó thì không liên lạc được nữa. Đặc biện anh Ng không cho chị biết địa chỉ nơi anh Ng đang cư trú. Nay chị D xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Ng không đạt được mục đích và không còn điều kiện để cải thiện, thời gian ly thân đã lâu nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Ngô Quốc Tr, sinh ngày 23/10/2010. Hiện nay con chung đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị D đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr vì không biết anh Ng đang ở đâu, hơn nữa cháu Tr có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh Ng phải có trách nhiệm cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung; vợ chồng không có nợ chung, không có công sức chung trong thời gian ở chung với gia đình chị nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai bà Cao Thị M *(mẹ đẻ anh Ng)* trình bày: Anh Ngô Văn Ng và chị Hoàng Thị Bích D là vợ chồng, trong cuộc sống anh Ng và chị D phát sinh mâu thuẫn do nguyên nhân lối sống khác nhau và có khó khăn về kinh tế. Anh Ng đã từ lâu không còn cư trú tại xã Xuân Tân nữa mà cư trú tại thành phố Hải Dương. Hiện tại anh Ng đang ở đâu, làm gì bà không nắm được vì anh Ng không cho biết, tuy nhiên thỉnh thoảng anh Ng vẫn về thăm bố mẹ xong lại đi, gia đình cũng có số điện thoại và vẫn giữ thông tin được với anh Ng nhưng cũng không được anh Ng thông tin về nơi cư trú. Nay chị D xin ly hôn anh Ng có biết, anh Ng có trao đổi với gia đình quan điểm là không muốn ly hôn nhưng nếu chị D cương quyết thì anh cũng nhất trí. Về phía gia đình cũng không muốn các con ly hôn nhưng xác định quyền ly hôn là của các con đồng thời đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Tại phiên toà:

Chị Hoàng Thị Bích D trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng.

Về con chung đề nghị Tòa án giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr vì cháu Tr có nguyện vọng muốn được ở với chị và hiện tại anh Ng không có trách nhiệm gì với con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị tự nguyện không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Anh Ngô Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với

nguyên đơn chị D không có vi phạm, bị đơn anh Ng không chấp hành quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện VKSND thành phố Hải Dương về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án thành phố Hải Dương đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Ngô Văn Ng theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Ng có quan hệ hôn nhân hợp pháp, cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh Ng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không cải thiện được. Nguyên nhân do anh Ng chơi bời, cờ bạc, không làm ăn lo cho kinh tế gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Ng không thay đổi. Cuối năm 2010 anh Ng đã bỏ đi không cho chị và gia đình biết địa chỉ và từ đó đến nay không quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị nữa. Xét thấy mâu thuẫn của hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị D xin ly hôn, anh Ng biết nhưng cố tình giấu địa chỉ, không đến làm việc tại Tòa án. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D về việc ly hôn với anh Ng là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Ng hiện tại không biết ở đâu, để đảm bảo cho cuộc sống của con chung cần giao con chung của vợ chồng cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không có công sức chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí Tòa án, nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Bích D: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Bích D và anh Ngô Văn Ng.

- Chấp nhận cho chị Hoàng Thị Bích D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Quốc Tr, sinh ngày 23/10/2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị D xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Bích D phải chịu án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Bích D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Ngô Văn Ng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Ng đã được chị D và gia đình anh Ng thông báo về việc khởi kiện, tuy nhiên anh Ng cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt văn bản tố tụng đối với anh Ng thông qua người thân, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Ng theo quy định nhưng anh Ng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Ng là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký và được UBND phường THĐ, thành phố Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/8/2009. Do trong cuộc sống sinh hoạt, anh Ng chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn, mặc dù chị có khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Đến cuối năm 2010 anh Ng bỏ đi, mặc dù vẫn về thăm gia đình nhà đẻ và có liên lạc nhưng không cho chị và gia đình nhà đẻ biết địa chỉ và cũng không quan tâm gì đến vợ và con nữa. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị D cũng như mẹ anh Ng đã thông tin cho anh Ng biết nhưng anh Ng vẫn cố tình giấu địa chỉ chứng tỏ việc anh Ng cũng không tha thiết tìm biện pháp cải thiện tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng diễn ra đã lâu nhưng không có điều kiện để cải thiện nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Ng không đạt được mục đích. Vì vậy, chị Hoàng Thị Bích D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Ng là hoàn toàn chính đáng, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh Ng có một con chung là Ngô Quốc Tr, sinh ngày 23/10/2010. Hiện nay con chung đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Ngô Quốc Tr có nguyện vọng muốn được ở với chị D, trong khi anh Ng không biết ở đâu nên cần giao cháu Nghị cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; đồng thời cần chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng cho con chung là đảm bảo quyền lợi cho con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị D xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị D và bị đơn anh Ng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Bích D và anh Ngô Văn Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Quốc Tr, sinh ngày 23/10/2010 cho chị Hoàng Thị Bích D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ngô Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ng thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Bích D phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2014/0004661 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(chị D đã nộp đủ án phí)*.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THA DS TPHD;
- Các đương sự;
- UBND phường THĐ, TPHD *(để ghi vào sổ hộ tịch)*;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP (HCTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền